

Số: 136/2021/QĐST-HNGĐ

Đông Đa, ngày 18 tháng 02 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
-----o0o-----

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 46/2021/TLST - HNGĐ ngày 15/01/2021 về việc Tranh chấp ly hôn, giữa:

Nguyên đơn: **Chị Trần Nguyệt A**, sinh năm 1981; Hộ khẩu thường trú:, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, Hà Nội.

Bị đơn: **Anh Hoàng Thế D**, sinh năm 1980; Hộ khẩu thường trú:, phường Tân Lập, Thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa; Hiện cư trú:Giảng Võ, phường Cát Linh, quận Đống Đa, Hà Nội.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 57, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Căn cứ Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 02 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Nguyệt A và anh Hoàng Thế D.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Con chung:** Xác nhận chị A, anh D có 02 con chung là Hoàng Đình Thế B (nam), sinh ngày 24/12/2007; Hoàng Đình Quốc Th (nam), sinh ngày 05/12/2012; Giao cháu B cho anh D trực tiếp nuôi dưỡng; Giao cháu Th cho chị A trực tiếp nuôi dưỡng; Hai bên không cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau;

Chị A, anh D có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

- **Tài sản chung** (động sản và bất động sản): Chị A, anh D không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

- **Nợ chung**: Chị A, anh D đều xác nhận không có nợ chung và đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

- **Án phí**: Ghi nhận sự tự nguyện của chị A và anh D để chị A chịu toàn bộ 300.000 đồng án phí ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0015464 ngày 15/01/2021 của Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND cùng cấp;
- UBND đã đăng ký kết hôn;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Quản Văn Tiến

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 40-DS:

(1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ghi họ tên, địa chỉ của đương sự. Tùy theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên.

(3) Ghi họ tên của đương sự ly hôn.

(4) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành (kể cả án phí)